

Số: **989** /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày **29** tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SCT ngày 20/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 08 thủ tục hành chính được thay thế và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

## 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Khẩn trương hoàn chỉnh nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở, đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải công khai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương; đồng thời niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã tại bộ phận một cửa các cấp và tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 03 thủ tục hành chính số thứ tự 03, 04, 05, phần III, mục A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh và 04 thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 04, Phần II, Mục B. Thủ tục hành chính cấp huyện; Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 01, Phần II, Mục C. Thủ tục hành chính cấp xã tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm HCC&XTĐT;
- Trung tâm QTI;
- CVP, PCVP A.Quảng;
- Lưu: VT, KTN, KSTTHC (2).

E:\TUYEN\Công bố\Tham định danh mục\Tham định nam 2019\SO NONG NGHIEP\To trình ngay 20032019\72 cong bo So NN.doc

**Trần Văn Tân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ; DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 989 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
<b>I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.	<i>Bộ phận được sửa đổi, bổ sung: yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC</i>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.	<i>Bộ phận được sửa đổi, bổ sung: yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC</i>
<b>II. Lĩnh vực Trồng trọt</b>			
1	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Thông tư số 09/2018/TT-BNNPTNT ngày 13/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành.	<i>Bộ phận được sửa đổi, bổ sung: trình tự thực hiện, Thành phần hồ sơ, Mẫu đơn, tờ khai, Căn cứ pháp lý thực hiện TTHC</i>

III	Lĩnh vực chăn nuôi		
1	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale - CFS) đối với giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi</p>		<p><i>Điều chỉnh tên gọi TTHC số 01 Phần IV. Lĩnh vực chăn nuôi, Mục A. TTHC cấp tỉnh tại Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 (điều chỉnh cho phù hợp với tên gọi được công bố tại Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong lĩnh vực chăn nuôi, nội dung chi tiết của thủ tục hành chính không có gì thay đổi)</i></p>

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<b>I. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>					
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Chi cục Thủy sản
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Chi cục Thủy sản

			Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Chi cục Thủy sản.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Chi cục Thủy sản

<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>					
<b>I. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>					
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố

	(Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố



**3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
<b>C.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>		
<b>I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>			
1	QNA-001004	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật	Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp